

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VỀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SO SÁNH CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

PHẠM THỊ OANH*

Ngày nhận bài: 20/12/2016; ngày sửa chữa: 26/12/2016; ngày duyệt đăng: 26/12/2016.

Abstract: The article mentions viewpoints on developing competence for children aged 5 to 6 to familiarise mathematics. There are many researches in the world and in Vietnam on the contents, the methods, the measures that help preschool children to be acquainted with mathematics. However, few researches mention comparison skills for children aged 5 to 6 in familiarising with mathematics meanwhile this is the important phase in preparing children for school.

Keywords: Comparison skills, get acquainted with mathematics, preschooler.

So sánh là năng lực tư duy rất quan trọng đối với sự phát triển của con người nói chung và của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nói riêng. Kỹ năng (KN) so sánh giúp con người nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các sự vật và hiện tượng có trong thế giới xung quanh một cách đầy đủ và sâu sắc.

Các hoạt động cho trẻ *làm quen với toán* (LQVT) ở trường mầm non (MN) là điều kiện thuận lợi để phát triển KN so sánh cho trẻ. Đối với trẻ mẫu giáo, các dấu hiệu toán học (số lượng, kích thước, hình dạng, vị trí sắp đặt trong không gian,...) và các mối quan hệ toán học (như về số lượng, không gian và thời gian) là những dấu hiệu đặc trưng của các sự vật, hiện tượng của thế giới xung quanh. Để có thể nhận biết rõ các dấu hiệu này, cần phát triển ở trẻ KN nhận biết, phân biệt sự giống và khác nhau về số lượng, kích thước, hình dạng và vị trí sắp đặt giữa các đối tượng hay nhóm đối tượng. Vì vậy, việc phát triển KN so sánh cho trẻ ngay từ nhỏ là nhiệm vụ quan trọng của giáo dục MN.

Đã có nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu về KN so sánh của trẻ trong hoạt động LQVT ở nhiều khía cạnh và theo các hướng sau:

1. Hoạt động LQVT của trẻ mẫu giáo

1.1. Trên thế giới. Douglas H. Clements và Julie Sarama [1] trong nghiên cứu của mình đã chỉ ra: khả năng toán học ở trẻ được phát triển tự nhiên từ những năm đầu đời. Tuy nhiên, khả năng này là tiềm ẩn, khó nhận biết và được thể hiện tốt nhất khi trẻ hứng thú tham gia vào các tình huống và hoạt động học tập như: phân loại kích thước, số lượng, mẫu và hình học, mối quan hệ không gian,... và các trò chơi liên quan đến các ý tưởng toán học. Các tác giả cũng cho rằng, sự thành công về toán học trong những năm đầu đời sẽ đóng góp rất lớn đến quá trình học Toán sau này

của trẻ. Do vậy, cần tổ chức các hoạt động LQVT ngay từ lứa tuổi MN nhằm giúp trẻ có cơ hội bộc lộ và phát triển khả năng toán học còn tiềm ẩn.

Ann Montague - Smith [2] đã nghiên cứu các hoạt động LQVT dựa trên các hoạt động đầu dành cho trẻ dưới 5 tuổi như: đếm, so sánh, phân loại,...; các hoạt động cụ thể giúp trẻ thành thạo trong việc đếm, nhận diện chữ số,... Đây là nguồn tài liệu bổ ích cho giáo viên (GV) tham khảo, vận dụng để tổ chức các hoạt động LQVT ở trường MN.

Nghiên cứu về hoạt động LQVT cho trẻ mẫu giáo, theo [3]: mỗi bài toán chỉ có một đáp án, nhưng có rất nhiều cách để dẫn đến câu trả lời. Học tập môn *Toán* không chỉ là tìm câu trả lời đúng, một trong những yếu tố quan trọng là cách giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức đã học vào vấn đề mới. GV có thể sử dụng câu trả lời sai để giúp trẻ tìm ra vướng mắc, sai lầm, lí giải vấn đề, tìm câu trả lời đúng. GV cần yêu cầu trẻ giải thích về quá trình giải quyết vấn đề của mình; cho trẻ một khoảng thời gian thích hợp để khám phá thêm các cách giải mới; khuyến khích trẻ nói về điều mà trẻ đang nghĩ tới. Từ đó, giúp trẻ tăng cường các KN về toán học và có hướng suy nghĩ độc lập.

Douglas Frye et al [4] khi nghiên cứu về quá trình dạy học Toán cho trẻ, đã quan tâm đến việc dạy trẻ quan sát và mô tả thế giới xung quanh bằng toán học nhằm giúp các em học tập môn *Toán* một cách chủ động. Theo Douglas Frye et al, GV cần sử dụng những câu hỏi mở để kích thích trẻ suy nghĩ và mô tả ý tưởng của mình theo phương pháp toán học và tăng thêm các cuộc hội thoại về toán; nếu trẻ có thể mô tả cách chúng giải quyết vấn đề với trẻ khác, sau đó lắng nghe

* Trưởng Cao đẳng Hải Dương

các bạn mô tả cách giải quyết vấn đề sẽ giúp trẻ biết áp dụng kiến thức toán học theo nhiều hướng. Theo chúng tôi, quan điểm này rất phù hợp với thực tiễn giáo dục MN hiện nay ở Việt Nam vì đã phát huy được tính tích cực, chủ động của trẻ. Trẻ không chỉ học qua thầy cô giáo mà còn học từ các bạn, qua đó biết giải quyết các nhiệm vụ toán học một cách linh hoạt và sáng tạo. Bên cạnh đó, tác giả cũng nhấn mạnh vai trò của việc liên kết toán học với các hoạt động và tình huống hàng ngày ở trường, tạo cơ hội cho trẻ làm chủ các KN toán học, mở rộng kiến thức. Quan điểm này đã được vận dụng vào thực tiễn giáo dục MN ở Việt Nam, đó là quan điểm giáo dục tích hợp.

Nhà giáo dục Nga L.X.Metlina trong cuốn sách *"Toán học trong trường MN"* [5] đã xây dựng cấu trúc giờ học toán cho trẻ. Cấu trúc này được xác định bởi khối lượng nội dung và sự kết hợp giữa các nhiệm vụ dạy học, mức độ lĩnh hội kiến thức, KN tương ứng và đặc điểm lứa tuổi của trẻ. Theo L.X.Metlina, quá trình dạy học nội dung kiến thức, KN mới cho trẻ gồm 3 dạng công việc sau: 1) GV chỉ dẫn và giảng giải nội dung dạy học mới. Khi giảng giải những đặc điểm và mối liên hệ toán học giữa các đối tượng, GV có thể trình bày vật mẫu, hành động mẫu. Trẻ quan sát hành động của GV, lắng nghe và trả lời câu hỏi; 2) Một số trẻ thực hiện nhiệm vụ nhận biết dưới sự theo dõi trực tiếp của GV, số trẻ khác dõi theo việc thực hiện nhiệm vụ của bạn, lắng nghe câu trả lời của bạn, sửa lỗi, bổ sung và trả lời câu hỏi của GV; 3) Trẻ độc lập thực hiện các bài luyện tập với đồ dùng được phát nhằm củng cố kiến thức, KN mới.

1.2. Ở Việt Nam. Trên cơ sở các công trình nghiên cứu lí luận cơ bản của nước ngoài, ở Việt Nam, nhiều tác giả đã nghiên cứu và triển khai ứng dụng vào thực tiễn việc LQVT cho trẻ. Trong đó, có *"Chương trình giáo dục mẫu giáo"* được Bộ GD-ĐT ban hành năm 2009 [6]. Ngoài ra, Đỗ Thị Minh Liên trong cuốn *"Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ MN"* [7] đã nghiên cứu và đưa ra các phương pháp cho trẻ LQVT, đó là: - Các phương pháp dạy học trực quan, gồm: trình bày vật mẫu và sử dụng hành động mẫu; - Các phương pháp dạy học dùng lời nói, gồm: lời diễn giải, hướng dẫn, giảng giải; câu hỏi; đàm thoại và sử dụng các yếu tố văn học; - Các phương pháp dạy học thực hành, gồm: luyện tập, trò chơi, sử dụng tình huống có vấn đề và sử dụng các vật giúp định hướng.

2. Phát triển KN so sánh cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động LQVT

2.1. Trên thế giới. Nhà giáo dục Nga A.Be-lui-

xkaia trong cuốn sách *"Các giờ học phát triển KN toán học của trẻ nhỏ"* [8] cũng đánh giá cao vai trò của các giờ học đối với việc phát triển KN toán học. A.Be-lui-xkaia đề xuất cấu trúc của giờ học được xây dựng theo các hoạt động cấu trúc và một số biện pháp, thủ thuật với trẻ MN như: sử dụng trò chơi, tình huống vui chơi, sự xuất hiện bất ngờ của các đồ vật; đánh giá cao vai trò của việc sử dụng các vật liệu dạy học nhằm dạy trẻ các biện pháp nhận biết, trong đó có biện pháp so sánh số lượng, kích thước,... của các vật.

A.N.Mensinxkaia, A.A.Liublinkaia, A.N. Daparôgiet, A.I.Xôrôkina, V.X.Mukhina,... trong các công trình nghiên cứu cũng đã nêu đặc điểm phát triển KN so sánh của trẻ MN nói chung và trẻ 5-6 tuổi nói riêng. Các tác giả đều có cùng quan điểm là trẻ ở độ tuổi đi nhà trẻ chưa biết thực hiện đúng thao tác so sánh, chưa biết tách các dấu hiệu bản chất trong mỗi đối tượng. Trẻ 5-6 tuổi có thể so sánh giữa các đối tượng để tìm ra đặc điểm giống và khác nhau. Tuy nhiên, nhược điểm thường gặp khi so sánh là trẻ chú ý nhiều đến đặc điểm bên ngoài, không đặc trưng của các đối tượng so sánh. Vì vậy, cần có biện pháp phù hợp, giúp trẻ thực hiện các thao tác so sánh một cách chính xác.

Jennifer M Bay - Williams - Gina Kling [9] đã đưa ra các trò chơi với những lá bài, viên xúc xắc để giúp trẻ phát triển khả năng so sánh. Rigby khi nghiên cứu về *"Những bước đầu tiên trong toán học"* [10] đưa ra các hành động mẫu gắn với cuộc sống của trẻ (như: tổ chức sinh nhật cho các bạn trong lớp theo tháng; so sánh giữa ngày hôm qua và hôm nay xem có gì khác nhau,...). Những hoạt động này nhằm góp phần phát triển khả năng so sánh của trẻ.

Fromboluti, C.S và Rinck, N [11] cho rằng, trẻ nhỏ có thể học so sánh các đồ vật và nhận biết được sự giống và khác nhau rõ ràng giữa các vật. Trẻ có thể so sánh các đồ vật quen thuộc, thậm chí cả những đồ vật không xuất hiện trước mắt (chẳng hạn, trẻ nhìn thấy một con mèo trong công viên và có thể biết rằng con mèo này nhỏ hơn con mèo ở nhà). Trẻ sử dụng được các từ so sánh như: lớn hơn, nhỏ hơn; nhiều hơn, ít hơn,...

Sperry, S.S [12] cho rằng, để phát triển khả năng so sánh của trẻ, cần phối hợp giữa các từ so sánh với các hoạt động một cách có tổ chức. Trẻ trước khi đến trường đều sử dụng những cách này để mô tả sự kiện hàng ngày.

2.2. Ở Việt Nam. Trong bài viết *"Nghiên cứu phát triển khả năng so sánh cho trẻ mẫu giáo trong các hoạt động LQVT"* [13], Đỗ Thị Minh Liên cho rằng:

So sánh là một trong những khả năng quan trọng của quá trình nhận thức nói chung và tư duy nói riêng. Khả năng so sánh giúp con người nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng có trong thế giới xung quanh, nhờ vậy mà con người nhận biết thế giới đầy đủ và sâu sắc. Tác giả cũng chỉ ra rằng: các hoạt động cho trẻ LQVT ở trường MN là điều kiện thuận lợi để phát triển kĩ năng so sánh cho trẻ.

Theo Dương Thị Diệu Hoa trong cuốn “*Tâm lí học phát triển*” [14] khi nghiên cứu sự hình thành các biểu tượng (trong đó có biểu tượng về khối lượng của vật: nặng - nhẹ, to - nhỏ, cao - thấp, lớn - bé,... và biểu tượng quan hệ không gian giữa các vật) cho rằng: Sự kết hợp giữa các biểu tượng về sự vật, mối quan hệ không gian đã hình thành biểu tượng so sánh giữa các vật: nhiều - ít, dài - ngắn, cao - thấp cho trẻ mẫu giáo.

Đỗ Thị Minh Liên, Nguyễn Duy Thuận, Trịnh Minh Loan, Đinh Thị Nhung,... đã khẳng định vai trò của hoạt động LQVT đối với sự phát triển KN so sánh của trẻ. Theo các tác giả, ngay từ lứa tuổi đi nhà trẻ, khi thao tác với các đồ vật, đồ chơi, trẻ đã xuất hiện nhu cầu so sánh số lượng, kích thước, hình dạng của chúng. Trẻ thực hiện so sánh bằng các hành động xếp chồng hay xếp cạnh các vật với nhau, hoặc từng vật của nhóm này với từng vật của nhóm khác để xác định mối quan hệ số lượng giữa các nhóm đối tượng (về kích thước, hình dạng). Như vậy, thông qua hoạt động LQVT giúp trẻ phát triển các thao tác trí tuệ, trong đó có thao tác so sánh.

Tóm lại, có nhiều công trình nghiên cứu về nội dung, phương pháp, biện pháp giúp trẻ MN LQVT. Ở từng thời điểm, từng hoạt động LQVT, nhiệm vụ dạy trẻ so sánh được GV thực hiện một cách ngẫu nhiên. Đa số GV vẫn chú trọng việc thực hiện nhiệm vụ trang bị kiến thức về toán cho trẻ. Vì vậy, việc nghiên cứu phát triển KN so sánh cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động LQVT phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, với các giai đoạn của sự hình thành bên ngoài và bên trong hành động so sánh cho trẻ là rất cần thiết. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Clements, D. H - Sarama, J (2004). *Engaging young children in mathematics: Standards for early childhood mathematics education*. Mahwah, N.J: Lawrence Erlbaum Associates.
[2] Montague - Smith, Ann (2012). *Learning in the early years*, Routledge.

[3] U.S.Department of Education (2005). Office of Communications and Outreach, Helping Your Child Learn Mathematics, Washington, D.C.

[4] Douglas Frye et al (2013). IES Practice Guide: Teaching Math to YoungChildren.

[5] L.X. Метлина (1984). *Мамемамика в бемском сабу, Уздателъство Мозайка - Стнтез*.

[6] Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ban hành chương trình giáo dục mầm non*.

[7] Đỗ Thị Minh Liên (2011). *Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.

[8] A.В Белошиская (2004). *Занятия по развитию математических способностей детей*. Владос.

[9] Jennifer M.Bay - Williams - Gina Kling (2014). *Enriching addition and subtraction fact mastery through*. Teaching children mathematics Vol.31, No 4.

[10] Rigby (2004). *Book 2 First Steps in Mathematics Number*. Harcourt Education.

[11] Fromboluti, C.S - Rinck, N (1999). *Mathematical activities for parents and their 2-to 5-year-old children*. Early Childhood: Where Learning Begins Mathematics, National Institute on Early Childhood Development and Education.

[12] Sperry, S.S (2001). *Early childhood mathematics*. Boston: Allyn and Bacon.

[13] Đỗ Thị Minh Liên (2010). *Nghiên cứu phát triển khả năng so sánh cho trẻ mẫu giáo trong các hoạt động làm quen với toán*. Tạp chí Giáo dục, số 251.

[14] Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên) - Nguyễn Ánh Tuyết - Nguyễn Kế Hào - Phan Trọng Ngo - Đỗ Thị Hạnh Phúc (2011). *Tâm lí học phát triển*. NXB Đại học Sư phạm.

Thực trạng vận dụng phương pháp...

(Tiếp theo trang 234)

có biện pháp giúp đỡ SV để các em hiểu rõ nội dung, tác dụng và biết cách chuẩn bị, tiến hành thảo luận, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
[2] Nguyễn Kỳ (1995). *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm*. NXB Giáo dục.
[3] Đặng Thị Lan (2011). *Vận dụng phương pháp học tích cực vào học môn Tâm lí học đại cương của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Mã số N.09.31, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.
[4] Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt (1987). *Giáo dục học (tập 1)*. NXB Giáo dục.
[5] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (1996). *Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.